PHƯƠNG ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN DỤNG

DÀNH CHO KH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN DỤNG KINH DOANH

Mã hồ sơ:

☐☐-☐☐-☐☐-☐☐-☐☐-☐☐☐☐☐-☐☐☐☐☐☐☐

(NĂM-THÁNG-NGÀY-GIỜ-PHÚT-MÃ NHÂN VIÊN-MÃ KHÁCH HÀNG)

1. Thông tin pháp lý của Bên đề nghị cấp tín dụng

1.1 Thông tin cá nhân

Vui lòng điền thông tin về vợ/chồng và người hỗ trợ trả nợ (nếu có) vào Phụ lục 1.

Họ và tên	
Ngày sinh	
Giới tính	☐ Nam ☐ Nữ
Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp Nơi cấp
Hộ khẩu thường trú	
Địa chỉ hiện tại	☐ Như trên ☐ Khác (vui lòng ghi rõ)
Điện thoại nhà riêng	
Điện thoại cơ quan công tác	
Di động	
Email	
Tình trạng hôn nhân	☐ Độc thân ☐ Đã kết hôn ☐ Ly hôn ☐ Khác
Trình độ học vấn	☐ THPT ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Trên đại học ☐ Khác
Hình thức sở hữu nhà ở (có thể chọn nhiều hơn một tiêu chí)	☐ Nhà riêng ☐ Nhà đồng sở hữu ☐ Nhà mua trả góp ☐ Nhà thuê ☐ Nhà ở cùng bố mẹ, bạn bè, họ hàng ☐ Khác
Phương tiện đi lại	☐ Ô tô ☐ Xe máy ☐ Khác
Tên, tuổi người phụ thuộc (nếu có)	

1.2 Thông tin nghề nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Tên đơn vị công tác	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Chức vụ
Từ đến				
Từ đến				
Từ đến				

2. Thông tin người có liên quan(*) theo quy định của pháp luật (nếu có)

Stt	Tên Tổ chức/Cá nhân	MST/CMND	Mối quan hệ với người vay vốn	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

Ghi chú: (*)Tham khảo Khoản 15 Điều 3 Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) để hướng dẫn Khách hàng điền thông tin phù hợp.

3. Thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh

Tên cơ sở sản xuất kinh doanh			
Đăng ký kinh doanh	Số	Do	Cấp ngày
Ngành nghề kinh doanh chính			
Địa điểm kinh doanh chính	Địa chỉ		
	Diện tích mặt bằng: …….. m^2		Tầng
	Tình trạng sở hữu/ sử dụng	☐ Sở hữu ☐ Thuê/mượn (thời gian thuê còn lại: … tháng) Giá thuê(tháng): …….	
	Loại hình	☐Quầy/sạp chợ ☐Địa điểm độc lập	Khác (Ghi rõ): ……..
	Kho hàng (nếu có)	Diện tích: …….. m^2	Địa chỉ:
Thông tin đầu vào			
Tên người bán chính			
Loại hàng hóa			
Phương thức thanh toán	☐ Trả ngay	☐ Trả gối đầu	
Thông tin đầu ra			
Tên/ đối tượng mua hàng chính			
Phương thức thanh toán	☐ Trả ngay	☐ Trả gối đầu	
Hiệu quả phương án kinh doanh	☐ Hàng tháng	☐ Hàng năm	Đơn vị: VNĐ

STT	Nội dung	Năm hiện tại	Năm kế hoạch
I	**Doanh thu**		

II	**Tổng chi phí = (1) + (2) + (3) + (4)**		
1	Giá vốn hàng bán		
2	Chi phí quản lý		
3	Chi phí lãi vay		
4	Chi phí khác		
III	**Lợi nhuận dự kiến = (I) - (II)**		

Bảng cân đối tài sản – nguồn vốn

Tài sản			**Nguồn vốn**		
STT	**Khoản mục**	**Số tiền**	**STT**	**Khoản mục**	**Số tiền**
1	Tiền mặt + tiền gửi NH		1	Phải trả khách hàng	
2	Hàng tồn kho		2	Vay ngân hàng	
3	Phải thu của khách hàng		3	Vay mượn khác	
4	Tài sản cố định		4	Vốn chủ sở hữu	
Tổng cộng			**Tổng cộng**		

4. Thông tin và mục đích cấp tín dụng

Tôi/ Chúng tôi đề nghị SCB cấp tín dụng theo các nội dung cụ thể sau đây:

☐ **Vay theo hạn mức lần đầu** ☐ **Gia hạn hạn mức** ☐ **Điều chỉnh hạn mức**

(Vay hạn mức tín dụng hoặc hạn mức thấu chi)

STT	Chỉ tiêu	Năm hiện tại	Năm kế hoạch	Cách tính
1	Doanh thu thuần			
2	Khấu hao			
3	Thuế			
4	Lợi nhuận định mức dự kiến			
5	Tổng chi phí cần thiết			= [(1)- {(2)+(3)+(4)}]
6	Vòng quay vốn lưu động			Theo đánh giá của KH
7	Nhu cầu vốn trên 01 vòng quay			=(5)/(6)
8	Vốn lưu động tự có			= Vốn Chủ sở hữu + nợ dài hạn - tài sản dài hạn
9	Vốn huy động khác (vay TCTD khác, phải trả người bán, vay mượn khác)			
10	**Nhu cầu vay ngắn hạn tại SCB**			=(7)-(8)-(9)

Diễn giải:

☐ **Vay theo món** (vay bổ sung vốn kinh doanh hoặc đầu tư TSCĐ)

Mục đích vay vốn (vui lòng ghi cụ thể)	
Tổng nhu cầu vốn (A)	
Vốn tự có (B)	
Vốn tự huy động, vay khác (C)	
Số tiền cần vay tại SCB (=A-B-C)	
Thời hạn	tháng
Lãi suất đề nghị	
Phương thức vay vốn	☐ Vay trả góp ☐ Vay từng lần ☐ Khác
Phương thức giải ngân	☐ Chuyển khoản ☐ Tiền mặt
Đề xuất khác	

☐**Bảo lãnh theo món**

Mục đích bảo lãnh	
Số tiền bảo lãnh	
Loại bảo lãnh	☐ Dự thầu ☐ Thực hiện hợp đồng ☐ Thanh toán ☐ Hoàn tạm ứng ☐ Bảo hành ☐ Khác (ghi rõ)
Thời hạn bảo lãnh	
Bên nhận bảo lãnh/Bên thụ hưởng bảo lãnh	Tên: Địa chỉ:
Tỷ lệ ký quỹ	%

☐**Bảo lãnh theo hạn mức**

Hạn mức đề nghị	
Thời hạn hạn mức	tháng
Mục đích phát hành bảo lãnh	
Tỷ lệ ký quỹ	%

☐**Chiết khấu theo hạn mức** (Chiết khấu Bộ chứng từ xuất khẩu)

STT	Chỉ tiêu	Năm hiện tại	Năm kế hoạch	Cách tính
1	Doanh thu thuần			
2	Doanh thu xuất khẩu (loại trừ xuất khẩu theo hình thức TT)			
	Trong đó:			
	- Doanh thu theo hình thức L/C			
	- Doanh thu theo hình thức D/A			
	- Doanh thu theo hình thức D/P			
3	Thời hạn thu tiền bình quân			Theo đánh giá của KH
4	Số vòng quay trong năm			= 360 ngày/ thời gian thu tiền
5	Nhu cầu vốn trên 01 vòng quay			=(2)/(4)
6	**Nhu cầu chiết khấu tại SCB**			
7	Tỷ lệ đề nghị chiết khấu			
Diễn giải:				

☐ **Chiết khấu theo món**

Mục đích chiết khấu	
Bộ chứng từ xuất khẩu theo	☐ Thư tín dụng L/C ☐ Nhờ thu trả ngay D/P ☐ Nhờ thu trả chậm D/A
Số hối phiếu/số hiệu LC	
Trị giá Bộ chứng từ	
Nhà nhập khẩu	
Ngân hàng phát hành /thu hộ	
Số tiền đề nghị chiết khấu	
Thời hạn chiết khấu	
Tỷ lệ đề nghị chiết khấu	%

5. Phương thức trả nợ

Phương thức trả nợ lãi	☐ Hàng tháng	☐ 3 tháng/lần	☐ 6 tháng/lần	☐ Hàng năm		☐ Khác (vui lòng mô tả)
Phương thức trả nợ gốc	☐ Hàng tháng	☐ 3 tháng/lần	☐ 6 tháng/ lần	☐ Hàng năm	☐ Cuối kỳ	☐ Khác (vui lòng mô tả)
Gốc dự kiến trả mỗi kỳ						

6. Nguồn trả nợ

TT	Khoản thu nhập/chi phí	Số tiền	Giấy tờ chứng minh
I	**Thu nhập của người vay**		
1.	Cổ tức		
2.	Lợi nhuận từ kinh doanh		
3.	Tiền cho thuê tài sản		
4.	Thu nhập khác		
II	**Thu nhập của vợ/ chồng**		
1.	Lương và thu nhập từ cơ quan		
2.	Cổ tức		
3.	Lợi nhuận từ kinh doanh		
4.	Tiền cho thuê tài sản		
5.	Thu nhập khác		
III	**Thu nhập của người hỗ trợ trả nợ**		
A	**Tổng thu nhập (= I + II+ III)**		
	Chi phí sinh hoạt		
	Chi phí trả gốc lãi các khoản vay (không bao gồm khoản vay mới)		
	Các chi phí khác		
B	**Tổng chi phí**		
C	**Chênh lệch thu nhập chi phí (=A-B)**		

7. Tình hình tài sản và nghĩa vụ nợ hiện tại của Bên được cấp tín dụng (Đơn vị: VND)

Tài sản		
Loại tài sản (có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu)	**Tên tài sản**	**Giá trị**
Động sản (tùy chọn, vd: tiền mặt, sổ tiết kiệm, vàng, xe, chứng khoán)		
Bất động sản (VD: quyền sử dụng đất, nhà, chung cư)		
Các tài sản khác		
Tổng giá trị tài sản ước tính		

Nợ phải trả (bao gồm cả vợ/ chồng- nếu có):

Tên TCTD/Chủ nợ khác (nếu có)	Loại khoản vay/Mục đích vay	Dư nợ vay	Thời hạn vay	Ngày đến hạn	Số tiền trả gốc lãi hàng tháng	Tên TSBĐ, trị giá tài sản và Chủ sở hữu

Thẻ tín dụng

Loại thẻ tín dụng (Visa, Master…)	Tên tổ chức tài chính	Ngày mở thẻ	Ngày hết hạn	Hạn mức tín dụng

8. Thông tin tài sản đảm bảo

(Vui lòng điền thông tin tại phụ lục 2 nếu chủ tài sản không phải chính là người được cấp tín dụng)

Tên tài sản bảo đảm (1)	Tên chủ sở hữu	Mối quan hệ của chủ sở hữu TSBĐ và khách hàng được cấp tín dụng	Tài sản hiện có đang bảo đảm cho nghĩa vụ cấp tín dụng nào không? (2)
			☐ Đang bảo đảm ☐ Không
			☐ Đang bảo đảm ☐ Không
			☐ Đang bảo đảm ☐ Không

(1): Ghi rõ tên tài sản, địa chỉ (nếu là BĐS), Biển kiểm soát (nếu là xe ô tô)

(2): Nếu có bảo đảm, ghi rõ nghĩa vụ bảo đảm là gì, tại TCTD nào?

9. Cam kết của Bên được cấp tín dụng

Tôi/Chúng tôi xin cam kết:

- *Chấp nhận các quy định hiện hành về cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.*
- *Đồng ý cho SCB công bố, cung cấp thông tin tín dụng liên quan đến giấy đề nghị cấp tín dụng, khách hàng, Bên thế chấp, cầm cố cho các cá nhân, tổ chức (kể cả công ty con/công ty liên kết của SCB, các công ty kinh doanh dịch vụ thông tin tín dụng, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền) theo các quy định pháp luật có liên quan và miễn trừ cho SCB mọi khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp có liên quan do việc công bố, cung cấp này.*
- *Sử dụng vốn đúng mục đích và tạo điều kiện để SCB kiểm tra việc sử dụng vốn.*
- *Dùng mọi nguồn thu nhập hợp pháp để thanh toán cho mọi nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng bao gồm trả nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác có liên quan (nếu có) đầy đủ, đúng hạn.*
- *Tất cả các thông tin trong Giấy đề nghị vay vốn này và tất cả các giấy tờ mà Tôi/Chúng tôi cung cấp cho Ngân hàng là đầy đủ,*

chính xác, hợp pháp và đúng sự thực và Tôi/Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin sai lệch nào.

- *Nếu sai phạm, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật.*

Ngày

Bên vay (Nếu là nhiều cá nhân xin vui lòng cùng ký)	**Bên sở hữu TSĐB** (Nếu là nhiều cá nhân xin vui lòng cùng ký)
Ký và ghi rõ họ tên	Ký và ghi rõ họ tên

Vui lòng cho biết: Bạn biết tới sản phẩm, dịch vụ của SCB qua hình thức nào sau đây:

☐ Người giới thiệu :	Họ tên: CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp Nơi cấp Điện thoại:
☐ Báo chí ☐ Internet. ☐ Điểm giao dịch thuận tiện ☐ Truyền hình ☐ Hình thức khác (vui lòng ghi rõ)	

PHỤ LỤC 1

1. Thông tin về vợ/chồng người vay hoặc người hỗ trợ trả nợ (nếu có)

Quan hệ với cá nhân trong **Mục 1**: ☐ Vợ - chồng ☐ Cha mẹ - con cái ☐ Anh chị em ☐ Họ hàng ☐ Bạn bè ☐ Khác	
1.1 Thông tin cá nhân	
Họ và tên	
Ngày sinh	Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp Nơi cấp
Hộ khẩu thường trú	
Địa chỉ hiện tại	☐ Như trên;
Điện thoại	Di động: Nhà riêng:
Email	
Tình trạng hôn nhân	☐ Độc thân ☐ Đã kết hôn ☐ Ly hôn ☐ Khác
Trình độ học vấn	☐ THPT ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Trên đại học ☐ Khác
Hình thức sở hữu nhà ở (có thể chọn nhiều hơn một tiêu chí)	☐ Nhà riêng ☐ Nhà đồng sở hữu ☐ Nhà mua trả góp ☐ Nhà thuê ☐ Nhà ở cùng bố mẹ, bạn bè, họ hàng ☐ Khác
Phương tiện đi lại	☐ Ô tô ☐ Xe máy ☐ Khác
1.2 Thông tin nghề nghiệp	
Loại hình hợp đồng lao động/Tình trạng lao động	☐ Có thời hạn ☐ Không thời hạn ☐ Tự do ☐ Toàn thời gian ☐ Bán thời gian ☐ Nghỉ hưu ☐ Khác
Thâm niên công tác	☐ > 5 năm ☐ 3-5 năm ☐ 1-3 năm ☐ < 1 năm
Nơi làm việc hiện tại	
Tên cơ quan	
Địa chỉ	
Điện thoại	
Lĩnh vực kinh doanh	
Số Đăng ký kinh doanh – Ngày cấp (nếu nguồn trả nợ từ hoạt động kinh doanh)	
Chức vụ	
Thời gian làm việc	năm tháng
Nơi làm việc trước đây	
Tên cơ quan	
Địa chỉ	
Chức vụ	
Thời gian làm việc	năm tháng

PHỤ LỤC 2

1. Thông tin pháp lý bổ sung của Chủ sở hữu TSĐB

Quan hệ với cá nhân trong **Mục 1**: ☐ Vợ - chồng ☐ Cha mẹ - con cái ☐ Anh chị em ☐ Họ hàng ☐ Bạn bè ☐ Khác	
Thông tin cá nhân	
Họ và tên	
Ngày sinh	
Giới tính	☐ Nam ☐ Nữ
Quốc tịch	
Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp Nơi cấp
Hộ khẩu thường trú	
Địa chỉ hiện tại	☐ Như trên
Điện thoại nhà riêng	
Di động	
Email	
Tình trạng hôn nhân	☐ Độc thân ☐ Đã kết hôn ☐ Ly hôn ☐ Khác
Trình độ học vấn	☐ THPT ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Trên đại học ☐ Khác
Nghề nghiệp- Cơ quan công tác	